TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 14 tháng 12 năm 2023

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 19
Phần C.II. Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam
Ngày thi: 18/11/2023

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Sầm Ngọc Anh	7,00	Bảy	21	Phan Thuý Kiều	7,25	Bảy phẩy hai năm
2	Nông Quốc Chính	7,50	Bảy phẩy năm	22	Nguyễn Thị Lê	7,50	Bảy phẩy năm
3	Ngô Văn Chính	7,50	Bảy phẩy năm	23	Phan Quốc Long	7,50	Bảy phẩy năm
4	Phan Hữu Chuẩn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	24	Hoàng Hương Ly	7,00	Bảy
5	Trần Văn Chược	7,75	Bảy phẩy bảy năm	25	Lô Thuỳ Ly	8,00	Tám
6	Hoàng Biên Cương	8,00	Tám	26	Lưu Phương Quốc	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Nông Văn Dưỡng	8,00	Tám	27	Đỗ Thắng	8,00	Tám
8	Trần Nguyên Đán	8,00	Tám	28	Bùi Huy Thắng	8,00	Tám
9	Nông Ngọc Đức	7,50	Bảy phẩy năm	29	Hoàng Thị Minh Thư	8,00	Tám
10	Nguyễn Đình Giang	8,25	Tám phẩy hai năm	30	Tô Văn Thụ	7,25	Bảy phẩy hai năm
11	Bế Văn Giang	8,00	Tám	31	Tống Sỹ Thường	7,50	Bảy phẩy năm
12	Ngô Thu Hằng	8,50	Tám phẩy năm	32	Võ Xuân Thượng	8,00	Tám
13	Hoàng Trung Hiến	7,50	Bảy phẩy năm	33	Lô Thị Thúy	8,25	Tám phẩy hai năm
14	Phương Mai Hoa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	34	Nguyễn Khánh Toàn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Đinh Đức Hoàng	8,00	Tám	35	Nguyễn Thị Trà	8,00	Tám
16	Phan Thanh Học	8,00	Tám	36	Nông Hải Triều	7,25	Bảy phẩy hai năm
17	Nông Thế Hợp	7,00	Bảy	37	Phan Anh Trung	8,00	Tám
18	Nông Trung Huy	7,00	Bảy	38	Đặng Huy Tùng	7,25	Bảy phẩy hai năm
19	Đinh Hữu Khanh	7,50	Bảy phẩy năm	39	Nguyễn Thị Vân	7,50	Bảy phẩy năm
20	Đoàn Phan Khánh	8,00	Tám				

Điểm 7,00: 04 điểm; Điểm 7,25: 05 điểm; Điểm 7,50: 09 điểm; Điểm 7,75: 04 điểm; Điểm 8,00: 14 điểm; Điểm 8,25: 02 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

Triệu Văn Lượng

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Thị Vân Thúy

HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG
TỈNH ỦY CAO BẰNG

Trịnh Thị Ánh Hoa